

Ngữ Văn 8: NHỚ RỪNG – THẾ LỮ

A. Nội dung bài thơ

Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
 Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.
 Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
 Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm,
 Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm,
 Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi.
 Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
 Với cặp báo chuồng bên vô tư lự.

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,
 Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa.
 Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
 Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,
 Với khi thét khúc trường ca dữ dội,
 Ta bước chân lên, dũng dạc, đường hoàng,
 Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
 Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.
 Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc,
 Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
 Ta biết ta chứa tể cả muôn loài,
 Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,
 Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?
 Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn,
 Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới?
 Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
 Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
 Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng.
 Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
 Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
 - Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?

Nay ta ôm niền uất hận ngàn thâu,
 Ghét những cảnh không đời nào thay đổi,
 Những cảnh sửa sang, tâm thường, giả dối:
 Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng;
 Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng
 Len dưới nách những mô gò thấp kém;
 Dẫm vừng lá hiện lành, không bí hiểm,
 Cũng học đòi bắt chước vẽ hoang vu
 Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.

Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!
 Là nơi giống hằm thiêng ta ngự trị.
 Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa,
 Nơi ta không còn được thấy bao giờ!
 Có biết chăng trong những ngày ngao ngán,
 Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn
 Để hồn ta phảng phất được gần người,
 - Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

- Thê Lữ (1907- 1989), tên khai sinh là Nguyễn Thứ Lễ
- Quê quán: Bắc Ninh (nay thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội)
- Ông là nhà thơ tiêu biểu nhất của phong trào Thơ mới (1932 - 1945) trong buổi đầu.
- Thê Lữ đã đóng góp một phần quan trọng trong việc đổi mới thơ ca, đem lại thắng lợi cho Thơ mới.

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được sáng tác vào năm 1934, sau được in trong tập *Mấy vần thơ* - 1935

b, Bố cục: 3 phần

- Đoạn 1 + 4: Cảnh con hổ bị nhốt trong vườn bách thú
- Đoạn 2 + 3: Cảnh con hổ ở chốn giang sơn hùng vĩ
- Đoạn 5: Niềm khát khao tự do mãnh liệt

c. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

d, Thể thơ: 8 chữ

e, Nhan đề bài thơ:

- Tâm trạng nhớ núi rừng hùng vĩ của con hổ khi bị giam trong vườn bách thú → Thể hiện niềm khao khát tự do mãnh liệt, nổi chán ghét cảnh sống tù túng, tầm thường, giả dối.
- Khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy.

f. Giá trị nội dung:

Bài thơ mượn lời con hổ nhớ rừng để thể hiện sự u uất của lớp những người thanh niên trí thức yêu nước, đồng thời thức tỉnh ý thức cá nhân. Hình tượng con hổ cảm thấy bất hòa sâu sắc với cảnh ngọt nhạt tù túng, khao khát tự do cũng đồng thời là tâm trạng chung của người dân Việt Nam mất nước bấy giờ.

g. Giá trị nghệ thuật:

- Thể thơ 8 chữ hiện đại, dễ dàng bộc lộ cảm xúc
- Ngôn ngữ độc đáo, có tính gợi hình, gợi cảm cao
- Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng thành công: nhân hóa, so sánh, điệp cấu trúc, câu hỏi tu từ, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác...
- Giọng điệu, nhịp thơ linh hoạt, khi thì buồn thảm, khi hào hùng, lẫm liệt, theo trình tự logic hiện thực – quá khứ - hiện thực – quá khứ...

C. Đọc – hiểu tác phẩm

1. Cảnh con hổ bị nhốt trong vườn bách thú (Đoạn 1+4)

a. Tình cảnh và tâm trạng của con hổ

- Bị nhốt trong cũi sắt, trở thành một thứ đồ chơi
 - “*Gậm*”, “*căm hờn*” → Tâm trạng căm hờn, phẫn uất tạo thành một khối âm trầm nhưng dữ dội như muốn nghiền nát, nghiền tan
 - “*Ta nằm dài*” – cách xưng hô đầy kiêu hãnh của vị chúa tể → Sự ngao ngán cảnh tượng cứ chầm chậm trôi, nằm buông xuôi bất lực.
 - “*Khinh lũ người kia*”: Sự khinh thường, thương hại cho những kẻ (gấu, báo) tầm thường nhỏ bé, dở hơi, vô tư trong môi trường tù túng
- Từ ngữ, hình ảnh chọn lọc, giọng thơ u uất diễn tả tâm trạng căm hờn, uất ức, ngao ngán của hổ khi bị giam cầm ở vườn bách thú.
- ⇒ *Tâm trạng của con hổ cũng giống tâm trạng của người dân mất nước, căm hờn và phẫn uất trong cảnh đời tối tăm.*

b. Cảnh vườn bách thú và thái độ của hổ

- Hình ảnh: *hoa chen, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng, nước đen...* → Cảnh nhân tạo tù túng, tầm thường giả dối.
 - Giọng điệu mỉa mai, cách ngắt nhịp ngắn dồn dập → thái độ chán chường, khinh miệt
- ⇒ *Đó là thực tại tù túng của xã hội đương thời, thái độ của con hổ chính là thái độ của người dân đối với xã hội đó*

2. Cảnh con hổ ở chốn giang sơn hùng vĩ (Đoạn 2+3)

a. Cảnh rừng núi

- “*bóng cả cây già*” – Rừng núi hùng vĩ, đầy vẻ nghiêm thâm
- “*gió gào ngàn*”, “*giọng nguồn hét núi*” – Âm thanh của sự hoang dã chốn giang sơn

→ Cảnh đại ngàn hùng vĩ thiêng liêng, bí ẩn

- “*Đêm vàng bên bờ suối*” → Cảnh đêm trăng đẹp, diễm lệ khi con hổ đứng uống ánh trăng thật lãng mạn

- “*Mưa chuyển bốn phương ngàn*” → Cảnh mưa rung chuyển đại ngàn hùng vĩ, hổ lãng mạn ngắm giang sơn đổi mới.

- “*Bình minh cây xanh*”, “*tiếng chim ca*” → cảnh chan hòa ánh sáng, rộn rã tiếng chim ca hát cho giấc ngủ của chúa sơn lâm.

- “*Mặt trời gay gắt*” → Cảnh tượng đẹp dữ dội, cả không gian nhuộm đỏ bởi ánh tà dương → Tôn lên tầm vóc lớn lao của chúa sơn lâm.

⇒ Một bộ tranh tứ bình đẹp lung linh, cho thấy những cảnh thiên nhiên hoang vắng, đẹp rợn ngợp và con hổ với tư thế và tầm vóc uy nghi, tráng lệ.

b. Hình ảnh và tâm trạng của chúa sơn lâm

- Từ ngữ miêu tả, gọi hình: “*dông dạc*”, “*đường hoàng*”, “*lượn tấm thân*”, “*vờn bóng*”, “*mắt...quắc*”..., → sự uy nghi, ngang tàn, lẫm liệt của chúa sơn lâm.

- Điệp từ “*ta*” : *ta say, ta lặng ngắm, ta đợi chết*... → Khí phách ngang tàn của vị chúa tể.

- Điệp ngữ : *Nào đâu, đâu những*

- Câu hỏi tu từ: *Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu ?*

⇒ Tâm trạng đau đớn, tiếc nuối khôn nguôi của hổ với một thời huy hoàng trong quá khứ.

3. Niềm khao khát tự do mãnh liệt . (Đoạn 5)

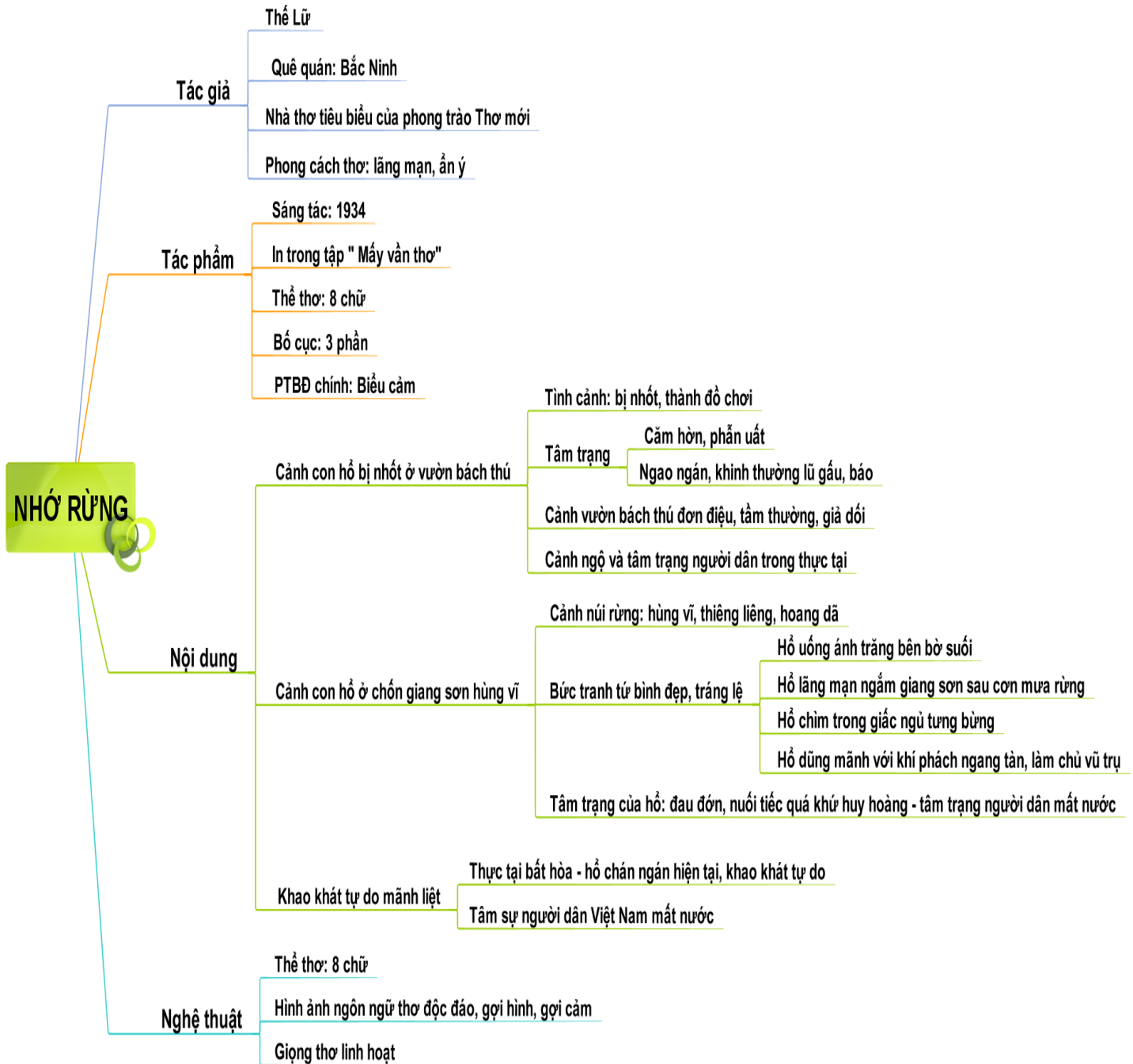
- Giọng điệu bi tráng “*Hỡi*”

- Sử dụng câu cảm thán liên tiếp như lời kêu gọi thiết tha

→ Nhớ, sự nuối tiếc quá khứ và khao khát tự do

⇒ Tâm sự của con hổ chính là tâm sự của người dân Việt Nam mất nước đang sống trong cảnh nô lệ : tiếc nhớ một thời vàng son của dân tộc và khao khát cuộc sống tự do đến cháy bỏng.

D. Sơ đồ tư duy



VIETJACK.COM